

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2022/HS-ST**.

Ngày: 22/4/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tâm

2. Ông Nguyễn Tấn Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2022/QĐST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

LÝ THANH S (tên gọi khác: Thân), sinh ngày **tháng ** năm xxxx. Giới tính: Nam.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Lý Văn T, sinh năm xxxx và bà Phan Thị L, sinh năm xxxx; Vợ : Trần Thị Ngọc L, sinh năm xxxx; Con: Lý Quỳnh M, sinh năm xxxx; Tiền án: Không có.

Tiền sự: 01 lần. Ngày 21/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 56/2019/QĐ-TA thời hạn 12 tháng. Bị cáo Lý Thanh S chấp hành xong ngày 03/10/2020 (không được xem như chưa bị xử lý hành chính theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính).

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16/12/2021 và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Trọng T, sinh năm xxxx (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Nguyễn Minh V**, sinh năm xxxx (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T.

2/ **Nguyễn Hoàng Nhật N**, sinh năm xxxx (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thị xã G, tỉnh T.

3/ **Nguyễn Trọng N (Câu)**, sinh năm xxxx (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T.

4/ **Phan Thị L**, sinh năm xxxx (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 30/8/2021, anh Nguyễn Trọng T, sinh năm xxxx, ngụ ấp Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T thức dậy kiểm tra cửa hàng tạp hóa của mình (cùng địa chỉ) thì phát hiện hộp đựng card điện thoại (thẻ cào điện thoại) để bán cho khách để trong cửa hàng đã bị mất, bên trong có khoảng 130 card điện thoại mệnh giá 50.000 đồng và khoảng 750.000 đồng tiền mặt (cửa không khóa, chỉ khép hờ). Tài sản thiệt hại trị giá khoảng 7.250.000 đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Qua điều tra, bị cáo Lý Thanh S khai nhận: Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 30/8/2021, S điều khiển xe đạp từ nhà của Nguyễn Trọng N (C) sinh năm xxxx, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh T về nhà, khi đi ngang tiệm tạp hóa của anh T thì thấy cửa còn mở hé một đoạn nên S định vào mua bánh để ăn, S có kêu nhưng không thấy ai trả lời nên S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S đi vào lấy trộm một hộp hình chữ nhật (bằng thiết) đựng tiền và card điện thoại (S biết hộp này có tài sản vì trước đó đã mua card ở tiệm anh T). Sau khi lấy trộm được hộp bên trong có tiền và card điện thoại, S lặn vào lưng quần và đạp xe về đầm tôm của gia đình S tại ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Khi đến đầm tôm gần nhà S, S lấy hộp thiết ra kiểm tra thì thấy có 750.000 đồng (gồm 05 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ 200.000 đồng), 02 (hai) xấp card điện thoại được buộc thun, S không kiểm tra card mà bỏ vào túi quần cùng với tiền và S vứt hộp thiết đã trộm được xuống đầm tôm. Sau đó, S đi bộ đến nhà của N để chơi game. Tại nhà của N, S cho N 04 (bốn) card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng); cho Dương Nhật Hoàng N

(Tý) sinh năm xxxx ngụ khu phố X, phường Y, thị xã G, tỉnh T 02 card điện thoại card Viettel mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) để N và N chơi game. Tại nhà của N, S nạp 08 card Viettel 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) để chơi game. Ngoài ra, S còn đưa cho N 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) mua ma túy đá, S có sử dụng ma túy đá chung với N và N. Đến khoảng 09 giờ ngày 30/8/2021, S nhờ N chở đến nhà trọ tại ấp Chợ, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang gặp Nguyễn Minh V, sinh năm xxxx, ngụ ấp G, xã T, huyện G, T, tại đây, S cho V 02 card Viettel mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng), 01 card VietNammobile 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng); tại nhà trọ V, S có nạp thêm 10 card Viettel mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) để chơi game. Trong lúc chơi game S điện thoại cho một người không biết họ tên địa chỉ mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 (ba trăm ngàn đồng) về sử dụng một mình. Ngoài ra, S còn đưa cho V 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) để mua thuốc hút, 03 card điện thoại (không nhớ rõ nhà mạng, trong đó S sử dụng 02 cái card điện thoại và cho V 01 cái card điện thoại).

Tại phiên tòa bị cáo Lý Thanh S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Vật chứng thu giữ:

- + 01 (một) hộp thiết màu xanh đỏ, có in hình ghi chữ Lifeboy;
- + 24 (hai mươi bốn) card điện thoại nhà mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn về hình thức;
- + 01 (một) card điện thoại nhà mạng Mobifone mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn về hình thức;
- + 01 (một) card điện thoại nhà mạng Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn về hình thức;
- + 03 (ba) card điện thoại nhà mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn về hình thức.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Trọng T cho rằng bị thiệt hại tài sản tổng cộng khoản 7.250.000 đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), tuy nhiên anh yêu cầu bị cáo Lý Thanh S bồi thường cho anh tổng cộng số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Bị cáo Lý Thanh S khai nhận tài sản mà bị cáo trộm cắp được của anh Nguyễn Trọng T là 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) nên đồng ý bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Trọng T số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

* Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSGCĐ ngày 02/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố bị cáo Lý Thanh S về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung*

năm 2017). Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Gò Công Đông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lý Thanh S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Thanh S từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 5.000.000 đồng nên HĐXX ghi nhận. Bị cáo đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng do đó bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 3.000.000 đồng

Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau không còn giá trị sử dụng:

- + 01 (một) hộp thiết màu xanh đỏ, có in hình ghi chữ Lifeboy;
- + 24 (hai mươi bốn) card điện thoại nhà mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn về hình thức;
- + 01 (một) card điện thoại nhà mạng Mobifone mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn về hình thức;
- + 01 (một) card điện thoại nhà mạng Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn về hình thức;
- + 03 (ba) card điện thoại nhà mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn về hình thức

Bị cáo Lý Thanh S nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, bị hại xin vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ về những tình tiết có liên quan và việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, bị cáo cũng không có ý kiến gì nên căn cứ quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ 45 phút, ngày 30/8/2021 tại ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang bị cáo Lý Thanh S đã lén lút lấy trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Trọng T số Tiền Việt Nam 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) và 28 (hai mươi tám) thẻ cào (card) điện thoại có giá trị 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản Lý Thanh S chiếm đoạt

là **2.150.000 đồng** (hai triệu một trăm ngàn đồng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị **2.150.000 đồng** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Để đấu tranh ngăn chặn và phòng ngừa có hiệu quả tội phạm cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định mức án phù hợp cũng như tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lý Thanh S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân: Bị cáo S là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 21/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 56/2019/QĐ-TA thời hạn 12 tháng. Bị cáo Lý Thanh S chấp hành xong ngày 03/10/2020 (không được xem như chưa bị xử lý hành chính theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính).

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, do xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện, không có thu nhập ổn định và không có tài sản.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 5.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng do đó bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 3.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau không còn giá trị sử dụng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- + 01 (một) hộp thiết màu xanh đỏ, có in hình ghi chữ Lifeboy;
- + 24 (hai mươi bốn) card điện thoại nhà mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn về hình thức;
- + 01 (một) card điện thoại nhà mạng Mobifone mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn về hình thức;
- + 01 (một) card điện thoại nhà mạng Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn về hình thức;
- + 03 (ba) card điện thoại nhà mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn về hình thức.

[7] Theo lời khai của bị cáo Lý Thanh S thì bị cáo cho Nguyễn Trọng N 04 (bốn) card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng); cho Dương Nhật Hoàng N (Tý) 02 card điện thoại card Viettel mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng); S cho Nguyễn Minh V 02 card Viettel mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng), 01 card Vietnamobile 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) và đưa cho V 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) để mua thuốc hút, 03 card điện thoại (không nhớ rõ nhà mạng, trong đó S sử dụng 02 cái card điện thoại và cho V 01 cái card điện thoại). Khi cho card điện thoại N, N, V và đưa tiền cho N, V thì S không có nói cho N, N, V biết là card điện thoại và tiền là do trộm cắp mà có, S thực hiện hành vi trộm cắp một mình không có ai xúi giục, cũng không có bàn bạc với ai cả. Do đó, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh N, N và V là có cơ sở.

[8] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lý Thanh S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào: Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo **Lý Thanh S** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Xử phạt: Bị cáo Lý Thanh S **09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính kể từ ngày 16/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Lý Thanh S bồi thường cho anh Nguyễn Trọng T số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng do đó bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 3.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu **bị cáo** không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng **bị cáo** còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh tiền chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau không còn giá trị sử dụng:

- + 01 (một) hộp thiết màu xanh đỏ, có in hình ghi chữ Lifeboy;
- + 24 (hai mươi bốn) card điện thoại nhà mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn về hình thức;
- + 01 (một) card điện thoại nhà mạng Mobifone mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn về hình thức;
- + 01 (một) card điện thoại nhà mạng Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn về hình thức;
- + 03 (ba) card điện thoại nhà mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng đã qua sử dụng, không còn nguyên vẹn về hình thức.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2022).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lý Thanh S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND tỉnh TG;
- VKSND H.GCD;
- Công an H.GCD;
- THA;
- Bị cáo
- Bị hại; NLQ;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Nguyên